TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2022.
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lài

2. Bà Trần Thị Kim Thắm

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 240/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST-HN ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị T

Địa chỉ: Khóm T, phường X, thị xã N, tỉnh S.Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Lý H

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn M, huyện CA, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Văn Lý H có tổ chức đám cưới vào năm 2019 và tiến hành đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn M, huyện CA, tỉnh H vào ngày 06/5/2019. Từ sau khi cưới cả hai cùng nhau đi làm và sống tại tỉnh B, khi sinh con thì có về quê ở, sau đó xin làm thuê và ở tại thành phố S, trong thời gian sống chung có xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, trong đời sống vợ chồng anh H thường hay nóng giận và gây sự dẫn đến cự cãi, đến khoảng tháng 6/2021 thì anh H mang theo con chung và về sống tại thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A. Nay chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Thời gian chung sống chị và anh H có 01 con chung tên Phạm Văn Lý H1, sinh ngày 29/9/2018. Từ tháng 6/2021 anh H về quê và mang theo con chung về sống cho đến nay, do chị còn đang làm cho công ty nên

không có điều kiện để về thăm con được. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Phạm Văn Lý H trình bày: Anh và chị T chung sống từ năm 2019 và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện CA. Thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng có cự cãi trong việc chăm sóc gia đình nên anh và chị T không còn sống chung từ giữa năm 2021 cho đến nay. Hiện anh vẫn còn thương yêu vợ nên không đồng ý ly hôn. Yêu cầu Tòa án xem xét tạo điều kiện cho anh và chị T được hàn gắn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Văn Lý H1, sinh ngày 29/9/2018, hiện đang sống chung với anh từ khoảng tháng 6/2021 cho đến nay, anh vẫn chăm sóc cho con được tốt, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên toà: Chị Trương Thị T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Phạm Văn Lý H vắng mặt nên không thể trình bày ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của bị đơn Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Phạm Văn Lý H, hiện tại có nơi cư trú tại ấp N, thị trấn M, huyện CA, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

[3]. Về xét xử vắng mặt: Anh Phạm Văn Lý H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H chung sống với nhau từ năm 2019, có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Một Ngàn theo quy định nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Chị T yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, trong đời sống vợ chồng anh H thường hay nóng giận và gây sự dẫn đến cự cãi gây mất hạnh phúc, Tòa đã mở phiên hòa giải để tạo điều kiện cho anh, chị được đoàn tụ nhưng không thành. Chị T kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Xét quan hệ hôn nhân phải dựa trên nền tảng thương yêu, tôn trọng, chăm sóc và

giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng chị T và anh H chung sống phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay nhưng không tạo điều kiện để hàn gắn thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn Lý H.

[2]. Về con chung: Chị T và anh H đều có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị T và anh H sống với nhau có con chung tên Phạm Văn Lý H1, giới tính: Nam, sinh ngày 29/9/2018, hiện tại cháu đang sống chung với anh H. Ngày 10/8/2022 chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt và có thể hiện ý kiến thống nhất giao con chung lại cho anh Phạm Văn Lý H nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị T, giao con chung tên Phạm Văn Lý H1, giới tính: Nam, sinh ngày 29/9/2018 cho anh Phạm Văn Lý H được trực tiếp nuôi dưỡng, chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

[4]. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Trương Thị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Phạm Van Lý H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Văn Lý H1, giới tính: Nam, sinh ngày 29/9/2018 cho anh Phạm Văn Lý H được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trương Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu.

Chị Trương Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trương Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0011945 ngày 07/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí. Chị T không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Chị Trương Thị T, anh Phạm Văn Lý H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Mẫn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang
- VKSND huyện Châu Thành A
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành A
- UBND thị trấn M
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.